

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên & Môi trường

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610015
1.2. Tên học phần:	Kinh tế tài nguyên và môi trường
1.3. Tên tiếng Anh:	Economics of Natural Resources and Environment
1.4. Số tín chỉ:	3(2LT+1TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Lê Duy Khương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Chu Lương Trí TS. Nguyễn Thị Thắm
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản về kinh tế học đại cương và kinh tế tài nguyên và môi trường. Đồng thời, giúp sinh viên tiếp cận được những mô hình kinh tế điển hình trên thế giới về tài nguyên môi trường và hướng phát triển mô hình kinh tế phù hợp cho từng loại tài nguyên đảm bảo phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức cơ bản về kinh tế học đại cương, kinh tế tài nguyên và môi trường;
- CO2: Đánh giá được tính hiệu quả của các mô hình kinh tế dựa trên việc khai thác tài nguyên và môi trường hiện tại;

- CO3: Đề xuất được mô hình, giải pháp nhằm đảm bảo phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Có kỹ năng phân tích, đánh giá tính hiệu quả và sự phù hợp của các vấn đề kinh tế tài nguyên môi trường.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO5: Nhận thức được vai trò của các nguồn tài nguyên và môi trường từ đó làm cơ sở đưa ra các quyết định liên quan đến phát triển kinh tế và tài nguyên môi trường.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và môi trường, kinh tế ô nhiễm môi trường và định giá tài nguyên môi trường	CO1, CO5
CLO2	Phân tích được giá trị và các vấn đề liên quan đến các mô hình kinh tế tài nguyên tái tạo	CO1, CO2, CO3
CLO3	Phân tích được giá trị và các vấn đề liên quan đến các mô hình kinh tế tài nguyên không tái tạo	CO1, CO2, CO3
CLO4	Phân tích được giá trị và các vấn đề liên quan đến các vấn đề về kinh tế ô nhiễm môi trường	CO4, CO5
CLO5	Nhận thức vai trò của cá nhân trong bảo vệ tài nguyên môi trường, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp về tài nguyên môi trường	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định ở các mức I, R, M, A¹ cụ thể như sau:

¹ I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
 R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
 M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
 A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1			I	I	I		I	I	I	I		I
CLO 2			R	R	R		R	I	R	I		R
CLO 3			R	R	R		R	I	R	I		R
CLO 4			R	R	R		R	I	R	I		R
CLO 5							M	R	R	I		R
Tổng hợp học phần			R	R	R		R	I	R	I		R

5. Học liệu**5.1. Giáo trình**

[1]. Nguyễn Văn Song & Vũ Thị Phương Thuy (2021), *Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường*, Nxb. Học viện Nông nghiệp Việt Nam

5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Xuân Cơ (2014), *Giáo trình Kinh tế môi trường*, Nxb. Giáo dục.

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 tuần;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 02 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 01 bài

7. Kế hoạch dạy học**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1 - 2	Giới thiệu học phần* Chương 1. Giới thiệu chung về Kinh tế học đại cương và Kinh tế tài nguyên môi trường 1.1. Giới thiệu chung về Kinh tế học đại cương Giới thiệu chung về Kinh tế tài nguyên và môi trường.	08L T	- Nêu được các kiến thức cơ bản về Kinh tế học đại cương và Kinh tế tài nguyên và môi trường	CLO1, CLO5	- Thuyết giảng - Thảo luận - GV giao BTVN
3 - 4	Chương 2. Kinh tế tài nguyên tái tạo được 3.1. Lý thuyết chung	08L T	- Trình bày được lý thuyết chung về kinh tế tài nguyên có thể tái tạo; lý thuyết sử dụng	CLO2, CLO5	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - GV giao BTVN

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	về kinh tế tài nguyên có thể tái tạo 3.2. Lý thuyết sử dụng tối ưu tài nguyên tái tạo 3.3. Mô hình kinh tế sử dụng tối ưu tài nguyên tái tạo		tối ưu tài nguyên tái tạo; - Nhận diện được những vấn đề của việc sử dụng tài nguyên tái tạo ở Việt Nam.		
5-6	Chương 3. Kinh tế tài nguyên không tái tạo 4.1. Giới thiệu chung về tài nguyên không tái tạo 4.2. Lý thuyết sử dụng tối ưu tài nguyên không tái tạo 4.3. Mô hình cơ bản của lý thuyết kinh tế tài nguyên không tái tạo 4.4. Một số mô hình kinh tế tài nguyên không tái tạo	08L T	- Trình bày được lý thuyết chung về kinh tế tài nguyên không tái tạo, lý thuyết sử dụng tối ưu tài nguyên không tái tạo; - Phân tích được mô hình cơ bản của lý thuyết về kinh tế tài nguyên không tái tạo; - Nhận diện được mô hình sử dụng tài nguyên không tái tạo hiệu quả, xây dựng kế hoạch và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.	CLO3, CLO5	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - GV giao BTVN
7-8-9	Thực hành bài số 01 -: Lập báo cáo đánh giá về việc khai thác và sử dụng 01 loại tài nguyên tái tạo ở Việt Nam	12T H	- Chỉ rõ và phân tích được thực trạng những vấn đề về sử dụng tài nguyên tái tạo ở Việt Nam.	CLO3, CLO5	- SV thuyết trình - Thảo luận - GV chốt kiến thức
10-11	Chương 5. Kinh tế ô nhiễm môi trường 5.1. Các ngoại ứng và tính phi hiệu quả trong thị trường 5.2. Ngoại ứng tối ưu – công cụ kiểm soát ô nhiễm môi trường 5.3. Tình hình và khả năng kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam	06L T	- Nêu được về ngoại ứng và các loại ngoại ứng; - Nêu được cơ sở hình thành các công cụ kiểm soát ô nhiễm môi trường, khả năng áp dụng và những hạn chế của từng công cụ; - Trình bày được tình hình và khả năng kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.	CLO1, CLO5	- Sinh viên tự đọc tài liệu - Thảo luận - GV giao BTVN
11	Chương 6. Phương pháp đánh giá tài	02T H	- Trình bày được giá trị của tài nguyên môi	CLO1, CLO5	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	nguyên và môi trường 7.1. Giới thiệu chung 7.2. Các phương pháp đánh giá tài nguyên và môi trường		trường và đặc điểm của hàng hoá công cộng, - Giải thích được vì sao phải đánh giá môi trường và quan tâm tới hàng hoá công cộng; - Trình bày được các bước tiến hành của các phương pháp đánh giá môi trường.		- Thảo luận - GV giao BTVN
12-13-14-15	bài thực hành số 02 - bài kiểm tra định kỳ số 2: Lập báo cáo đánh giá giá trị một loại tài nguyên và môi trường.	16	- Chỉ rõ, phân tích được các vấn đề liên quan đến hoạt động khai thác 01 nguồn tài nguyên nào đó ở Việt Nam; - Lập được báo cáo đánh giá giá trị của một loại tài nguyên hoặc môi trường và đề xuất được giải pháp phù hợp để khai thác bền vững.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- SV được giao đề bài từ tuần trước và chuẩn bị bản báo cáo File Word và bài trình bày File PowerPoint trước khi đến lớp. - SV thuyết trình, GV chốt lại vấn đề.

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần - Tích cực phát biểu trên lớp - Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của GV trước khi đến lớp	30% 30% 40%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Theo dõi bảng sổ chuyên cần; - Cho điểm sau mỗi buổi học
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra 1 (tuần 7-8-9): Đánh giá báo cáo của sinh viên về Phân tích những vấn đề của	50%		CLO1, CLO2, CLO5	- Đánh giá phần báo cáo thuyết trình và bài cáo kết quả nghiên cứu của sinh

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
		việc khai thác và sử dụng tài nguyên tái tạo ở Việt Nam				viên qua các nội dung: nội dung được chỉ ra, tính logic của vấn đề, lập luận, minh chứng
		Bài kiểm tra 2: Đánh giá báo cáo của sinh viên về Lập báo cáo đánh giá được giá trị của một loại tài nguyên và môi trường và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo khai thác bền vững các nguồn tài nguyên	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Đánh giá bài thuyết trình và báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của sinh viên qua: các vấn đề được chỉ ra, giải pháp được nêu ra, tính logic trong lập luận.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: thi theo hình thức tự luận theo quy định	100%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Tổ chức thi hết học phần theo kế hoạch của phòng Thanh tra khảo thí theo đề thi tự luận.

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số	Thái độ học tập	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ

	tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	không thích cực	vụ học tập giáo viên giao.
--	--	-----------------	----------------------------

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những vấn đề của việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên và Lập báo cáo đánh giá giá trị của tài nguyên và môi trường cụ thể.
- Hình thức: Thuyết trình trên lớp + Bản báo cáo kết quả tổng hợp dạng Microsoft Word nội dung đầy đủ.
- Thời gian: 20 phút/nhóm trình bày.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phân tích những vấn đề của việc sử dụng tài nguyên tái tạo tại một địa phương hoặc một Quốc gia cụ thể.	- Nhận diện và phân tích được những vấn đề của việc khai thác và sử dụng một nguồn tài nguyên tái tạo cụ thể. - Kỹ năng làm báo cáo File Word - Kỹ năng thuyết trình của Sinh viên - Nếu SV trả lời thiếu/hoặc sai so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý trong đáp án.	8đ 1đ 1đ 10
2	Lập được báo cáo đánh giá giá trị của một loại tài nguyên và môi trường cụ thể và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo khai thác bền vững các nguồn tài nguyên.	- Nhận diện và đánh giá được các giá trị của một tài nguyên hoặc môi trường tại Việt Nam; đề xuất được các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo khai thác bền vững các nguồn tài nguyên. - Kỹ năng làm báo cáo file word - Kỹ năng thuyết trình của SV - Nếu SV trả lời sai/hoặc thiếu ý so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý trong đáp án.	8đ 1đ 1đ 10
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, tầm nhìn, phát triển bền vững và những thách thức; các nguồn tài nguyên và các mô hình sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đó; các công cụ kiểm soát môi trường.
- Hình thức: Thi tự luận
- Thời gian: 90 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1, chương 2	- Trình bày được đúng và đủ các ý theo yêu cầu của đề bài - Nếu sinh viên trả lời sai/thiếu ý so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý theo yêu cầu của đề bài	3
2	Các nguồn tài nguyên	- Trình bày được đúng và đủ các ý theo	3

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
	tái tạo, không tái tạo và các mô hình sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đó	yêu cầu của đề bài - Nếu sinh viên trả lời sai/thiếu ý so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý theo yêu cầu của đề bài	
3	Các công cụ kiểm soát môi trường, hạn chế khi sử dụng các công cụ này; các phương pháp xác định giá trị tài nguyên môi trường	- Trình bày được đúng và đủ các ý theo yêu cầu của đề bài - Nếu sinh viên trả lời sai/thiếu ý so với các nội dung của đáp án sẽ tính điểm trừ theo % tổng số ý theo yêu cầu của đề bài	4
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm 2022

Trưởng khoa



Lê Duy Khương

Người biên soạn



Lê Duy Khương